

KẾ HOẠCH

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả giá trị sản phẩm ngành công nghiệp năm 2026

Thực hiện Quyết định số 4094/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thống kê Thành phố ban hành Kế hoạch thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả giá trị sản phẩm công nghiệp năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. Mục đích điều tra

- Thu thập thông tin về kết quả hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở trực thuộc doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể để tính toán, biên soạn một số chỉ tiêu thống kê nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Phục vụ biên soạn tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

II. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

1. Phạm vi điều tra

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả giá trị sản phẩm công nghiệp được tiến hành ở cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp và các hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), các cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động thuộc các ngành kinh tế: Công nghiệp khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước; Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng điều tra

- Tổng công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, chi nhánh có hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra bao gồm:

(i) Các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, ...

(ii) Các hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp tác xã.

(iii) Các cơ sở kinh doanh cá thể.

III. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

1. Thời điểm điều tra

Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả giá trị sản phẩm ngành công nghiệp được triển khai thu thập số liệu từ ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thời kỳ điều tra

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: lấy số liệu phát sinh của tháng trước tháng báo cáo và dự tính tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: sản phẩm sản xuất, sản phẩm tiêu thụ, sản phẩm xuất kho chế biến tiếp, dự tính sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, dự tính sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần theo ngành cấp II;

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: lấy số liệu theo thời điểm đầu, cuối tháng các chỉ tiêu: tồn kho; lao động.

3. Thời gian điều tra

Điều tra được thực hiện định kỳ 03 kỳ trong mỗi quý. Thời gian điều tra từ ngày 01 đến ngày 15 của từng kỳ điều tra.

IV. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm những thông tin cơ bản sau đây:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, Email, loại hình doanh nghiệp, ngành hoạt động.

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả SXKD gồm: khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho chế biến tiếp, giá trị tiêu thụ sản phẩm tương ứng, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp chi tiết theo ngành cấp 2;

- Số ngày hoạt động trong tháng;

- Tình hình sản xuất trong tháng và dự báo tình hình tháng tiếp theo.

V. Phiếu điều tra

1. Phiếu số 01-DN-ĐP: Phiếu thu thập thông tin về sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp (Áp dụng cho doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra).

2. Phiếu số 02-CT-ĐP: Phiếu thu thập thông tin hoạt động về sản xuất công nghiệp của cơ sở (Áp dụng cho các cơ sở SXKD cá thể có hoạt động công nghiệp).

VI. Các bảng danh mục

Áp dụng các bảng danh mục cho cuộc điều tra:

1. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật

đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bảng danh mục sản phẩm công nghiệp: áp dụng trong điều tra doanh nghiệp hàng năm.

VII. Tổ chức điều tra

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu

Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng chủ trì việc chọn mẫu, đồng thời hướng dẫn rà soát và thay thế đơn vị điều tra. Thống kê cơ sở có trách nhiệm rà soát và cập nhật các đơn vị điều tra nhằm phục vụ công tác thu thập thông tin. Phương pháp, quy trình chọn mẫu, thay mẫu, tổng hợp và suy rộng quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II.

1.2. Phương pháp điều tra và phần mềm điều tra

Áp dụng 2 phương pháp:

- Điều tra trực tiếp (đối với cơ sở SXKD cá thể): Điều tra viên trực tiếp đến từng cơ sở SXKD cá thể để phỏng vấn người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử trên thiết bị di động (CAPI).

- Thu thập gián tiếp (đối với doanh nghiệp, HTX): bằng hình thức thu thập thông tin trực tuyến thông qua sử dụng phiếu điều tra điện tử Webform trên trang điện tử do Thống kê Thành phố cung cấp.

1.3. Tuyển chọn giám sát viên (GSV) và điều tra viên (ĐTV) thống kê

Thống kê Thành phố chủ trì, phối hợp với Thống kê cơ sở tuyển chọn GSV và ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập. GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp Thành phố và cấp cơ sở.

1.4. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở cấp Thành phố trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu kế hoạch điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và trang web điều hành tác nghiệp). Thống kê cấp Thành phố chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp cơ sở. Khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ ĐTV và GSV mới.

1.5. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm do Thống kê Thành phố biên soạn.

2. Công tác điều tra thực địa

Thống kê cơ sở chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.
- Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp.
- Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên trang web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác thu thập thông tin tại địa bàn.
- Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

- Thống kê Thành phố chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thống kê cơ sở chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên địa bàn xã, phường được phân công quản lý.

VIII. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Thống kê Công nghiệp và xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng kế hoạch điều tra; kế hoạch kiểm tra, giám sát; kế hoạch nghiệm thu và bàn giao tài liệu; phối hợp xây dựng phần mềm; tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; hỗ trợ về phần mềm trong chương trình điều tra.

- Thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu các cơ sở SXKD mẫu được phân công.
- Giám sát, nghiệm thu phiếu điều tra.

2. Phòng Thống kê Dịch vụ và giá

- Thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu các cơ sở SXKD mẫu được phân công.
- Giám sát điều tra.

3. Phòng Thống kê Tổng hợp

Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền và thanh tra đối với cuộc điều tra trên phạm vi thành phố theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra để các Thống kê cơ sở tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện Kế hoạch điều tra.

4. Phòng Tổ chức Hành chính

- Phối hợp với Phòng Thống kê Công nghiệp và xây dựng và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.
- Phối hợp với Phòng Thống kê Công nghiệp và xây dựng tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp Thành phố, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

5. Thống kê cơ sở

- Rà soát, cập nhật hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra; thay thế bổ sung mẫu điều tra, tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra; tham gia tập huấn nghiệp

vụ điều tra; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; nghiệm thu và làm sạch dữ liệu điều tra.

- Phối hợp chặt chẽ với xã, phường, đặc khu trên địa bàn trong quá trình triển khai thu thập thông tin; thường xuyên tổng hợp, đối chiếu số liệu báo cáo cùng với UBND cấp xã để bảo đảm tính thống nhất việc sử dụng số liệu tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Thống kê Thành phố thực hiện hỗ trợ các cuộc kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu của lãnh đạo.

- Trưởng Thống kê cơ sở chịu trách nhiệm trước Trưởng Thống kê Thành phố về tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Thống kê Thành phố.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- UBND xã, phường, đặc khu là đơn vị sử dụng số liệu cuối cùng, chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp lý của số liệu điều tra trên địa bàn. Đồng thời, UBND cấp xã có nhiệm vụ phối hợp với Thống kê cơ sở trong việc triển khai thu thập thông tin, kiểm tra, rà soát, tổng hợp và xác nhận số liệu; sử dụng kết quả điều tra phục vụ công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội tại địa phương.

- UBND cấp xã hỗ trợ công tác tuyên truyền đến doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể, tạo điều kiện ĐTV tiếp cận thu thập thông tin.

IX. Quy trình xử lý và tổng hợp kết quả điều tra

1. Quy trình xử lý

Dữ liệu Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả giá trị sản phẩm công nghiệp năm 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

1.1. Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

- Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của Thống kê Thành phố trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- + Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu;

- + Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- + Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ trang web điều tra.

1.2. Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của Thống kê Thành phố. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV

phối hợp xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống.

2. Tổng hợp kết quả điều tra và báo cáo

Gồm các hệ biểu tổng hợp hàng tháng và hàng quý, cụ thể:

- Giá trị sản phẩm công nghiệp theo giá hiện hành.
- Giá trị sản phẩm công nghiệp theo giá so sánh.
- Sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp (đơn vị mẫu).

Thống kê cơ sở và UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra dữ liệu, xử lý kết quả điều tra.

Kết quả tổng hợp báo cáo theo cấp xã và được sử dụng phục vụ cho UBND cấp xã. Thống kê cơ sở phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, rà soát, xác nhận số liệu tổng hợp tại địa bàn trước khi sử dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội.

X. Kế hoạch tiến hành điều tra

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng kế hoạch điều tra	Tháng 12/2025 - 03/2026	P.CN XD	Các đơn vị liên quan
2	Rà soát danh sách mẫu điều tra	Tháng 12/2025 - 01/2026	P.CN XD	TKCS
3	Tính toán dãy số nền 2025	Tháng 02/2026	P.CN XD	TKCS
4	Tuyển chọn điều tra viên, GSV	Tháng 02/2026	TKCS	UBND cấp xã
5	Tổ chức Tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn ghi phiếu Webform, CAPI, trang web quản lý, điều hành, tổng hợp số liệu	Tháng 03/2026	P.CN XD	TKCS, các đơn vị liên quan
6	Thu thập thông tin	Ngày 01-15 của 03 kỳ trong quý	TKCS	UBND cấp xã
7	Giám sát	Hàng tháng, quý	P.CN XD	TKCS
8	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Các kỳ	P.CN XD	TKCS
9	Tổng hợp kết quả	Hàng tháng, quý	TKCS	UBND cấp xã
10	Sử dụng và phân tích kết quả điều tra	Hàng quý, năm	UBND cấp xã	TKCS

XI. Kinh phí điều tra

Căn cứ vào kinh phí được Thành phố cấp, Thống kê Thành phố tiến hành phân bổ kinh phí cho từng công việc và cho các Thống kê cơ sở căn cứ vào khối

lượng công tác điều tra thực hiện của từng đơn vị

Lãnh đạo Thống kê Thành phố, kế toán trưởng và lãnh đạo các đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng chặt chẽ, hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trưởng ban BCĐ CLPTTK;
- Lãnh đạo Thống kê Thành phố;
- Lãnh đạo các phòng thuộc Thống kê TP;
- Thống kê cơ sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, P.CNXD.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Trần Phước Tường